

Bản án số: 72/2021/HS-PT
Ngày: 04/02/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lệ.
2. Ông Phạm Viết Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 02/2021/HSPT ngày 06/01/2021 đối với bị cáo Trần Thanh H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 178/2020/HS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thanh H, sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 308/3 Trần Văn K, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lê Thị Như Q; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thái Đăng K (là bị cáo trong vụ án); có 02 sinh năm 2017 và sinh ngày 16/5/2020; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ ngày 02/4/2020, đến ngày 07/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

Người bào chữa: Ông Huỳnh Khắc Thuận - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Thanh H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 02/4/2020, trong lúc Nguyễn Thái Đăng Kh đang điều khiển xe mô tô biển số 59K2-269.29 chở Trần Thanh H ngồi sau, lưu thông trên đường An Phú Tây - Hưng Long (theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã An

Phú Tây ra Quốc lộ 1). Khi đến khu vực trước địa chỉ 313A6/12 ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh thì H nhìn thấy bà Nguyễn Thị Thu đang điều khiển xe mô tô biển số 54N7-2186 lưu thông phía trước, cùng chiều, trong túi quần bên trái của bà Thu có để một điện thoại di động hiệu Huawei (điện thoại di động nhô ra khỏi túi quần) nên H chỉ cho Kh thấy và kêu Kh chạy vượt lên để H ngồi sau cướp giật điện thoại di động của bà Thu; Kh đồng ý và điều khiển xe mô tô chạy vượt lên áp sát bên trái xe bà Thu, H dùng tay phải giật điện thoại di động trong túi quần bà Thu rồi Kh tăng tốc xe bỏ chạy; Bà Thu tri hô “Cướp” và điều khiển xe mô tô đuổi theo, Kh điều khiển xe mô tô chạy ra Quốc lộ 1, rẽ phải vào đường Nguyễn Văn Linh. Khi thấy có người truy đuổi, H ném điện thoại di động vừa giật được xuống ven đường (trước địa chỉ 620A/20 ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh), Kh tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy thêm một đoạn khoảng 100 mét, đến trước địa chỉ 532A/20 ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh thì bị anh Nguyễn Minh Trung (là người tham gia truy đuổi cùng với bà Thu) đuổi kịp và cùng người dân bắt giữ Kh, H giao Công an xã An Phú Tây lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan công an thu giữ vật chứng, lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh xử lý.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 2118/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: Đơn giá chiếc điện thoại di động hiệu Huawei tại thời điểm định giá có đơn giá là 5.990.000 đồng. Tỷ lệ chiếc điện thoại di động hiệu Huawei còn lại tại thời điểm bắt đầu xảy ra vụ án (chưa bị đối tượng làm hư hỏng) là 10%, tương ứng với giá trị còn lại là 599.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Thái Đăng Kh và Trần Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 178/2020/HS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thanh H 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2020 đến ngày 07/4/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/12/2021, bị cáo Trần Thanh H kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong vụ án này, còn có bị cáo Nguyễn Thái Đăng Kh bị xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Trần Thanh H đã thừa nhận những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Trần Thanh H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại, phạm tội khi đang mang thai; nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, tuy nhiên mức án 03 (ba) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Luật sư Huỳnh Khắc Thuận trình bày bài bào chữa cho bị cáo Trần Thanh H không tranh luận về tội danh và điều luật đã truy tố, xét xử với bị cáo. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo đang phải đi làm nuôi con nhỏ; hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Trần Thanh H thống nhất với bài bào chữa của luật sư, không tranh luận gì thêm.

Đôi đáp lại quan điểm của vị luật sư, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: luật sư không tranh luận về tội danh, điều luật truy tố, xét xử, chỉ nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình. Do hành vi phạm tội trong vụ án xuất phát từ sự rủ rê, lôi kéo của bị cáo Hằng, nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc. Việc bị cáo đang nuôi con nhỏ chỉ là căn cứ để xin hoãn thi hành án, chứ không phải là căn cứ để cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo Trần Thanh H thể hiện thái độ hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Trần Thanh H đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Khoảng 08 giờ ngày 02/4/2020, Trần Thanh H ngồi sau xe mô tô biển số 59K2-269.29 do Nguyễn Thái Đăng Kh điều khiển. Khi đến khu vực trước địa chỉ 313A6/12 ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, H nhìn thấy bà Nguyễn Thị Thu đang điều khiển xe mô tô biển số 54N7-2186 lưu thông phía trước cùng chiều, trong túi quần bên trái có để một điện thoại di động hiệu Huawei nhô ra ngoài nên chỉ cho Kh thấy và kêu Kh chạy vượt lên để H giật điện thoại di động của bà Thu. Khi Kh điều khiển xe chạy đến trước địa chỉ 532A/20 ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh thì bị bắt giữ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 2118/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: chiếc điện thoại di động hiệu Huawei trị giá 5.990.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ... Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Hằng cùng với bị cáo Kh đã sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ để thực hiện hành vi phạm tội để gây tai nạn cho chính các bị cáo và cho người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm nên đã tuyên xử bị cáo Trần Thanh Hằng phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo Trần Thanh Hằng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại; phạm tội khi đang mang thai và đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi theo các điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân.

Mặc dù bị cáo Hằng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng trong vụ án này, bị cáo là người chủ động gợi ý, rủ rê bị cáo Kh thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Từ đó, xử phạt bị cáo với mức án 03 (ba) năm tù, nằm ở đầu khung hình phạt bị truy tố phù hợp.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận lời đề nghị của luật sư cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 178/2020/HS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thanh H 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2020 đến ngày 07/4/2020.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- CC THA huyện Bình Chánh; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND huyện Bình Chánh; (2)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn

